

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 30/5/2025.
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc D, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Rạch R, xã Long Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Sơn Thanh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Rạch R, xã Long Đ, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(*Chị D, anh T có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Phạm Ngọc D và anh Sơn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị D xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, năm 2018 chị có nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng do vì các con nên đã rút đơn khởi kiện để anh T sửa đổi nhưng sau đó anh T vẫn không thay đổi được, hiện nay vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau, không tìm biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau, không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Anh T xác định trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chỉ là chuyện nhỏ, anh cũng đi làm lo cho gia đình nhưng vợ anh vẫn không hài lòng, thường xuyên nhắc đến chuyện cũ rồi bất mãn với anh, nay vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng ít nói chuyện với nhau, khi nói chuyện vợ anh hay nạt, nặng lời với anh, nhưng anh vì các con nên nhẫn nhịn. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với vợ anh nên không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Chị D và anh T thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Sơn Chí N, sinh ngày 21/9/2003 và Sơn Thiện N, sinh ngày 17/5/2017, hiện nay cháu N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, còn cháu N đang sống chung với anh chị. Trường hợp giải quyết ly hôn chị D và anh T thỏa thuận giao cháu N cho chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị D và anh T thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị D và anh T xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Giữa chị D và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị D cương quyết ly hôn, xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị D và anh T thống nhất 02 người con chung tên Sơn Chí N, sinh ngày 21/9/2003 và Sơn Thiện N, sinh ngày 17/5/2017, hiện nay cháu N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, còn cháu N đang sống chung với anh chị, cháu N có nguyện vọng được sống với chị D nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị D và anh T thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị D và anh T xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Ngọc D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Sơn Thanh T. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: Chị D và anh T chung sống với nhau vào năm 2003, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện Đ H và đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đều thừa nhận trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn, cãi vã. Anh T xác định vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn. Tòa án cũng cho anh chị thời gian để hòa giải hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng chị D xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tuy nhiên chị D xác định hiện nay anh chị vẫn sống chung nhà nhưng không có tiếng nói chung không còn quan tâm nhau như vậy chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T là phù hợp.

Về con chung: Chị D và anh T thống nhất 02 người con chung tên Sơn Chí N, sinh ngày 21/9/2003 và Sơn Thiện N, sinh ngày 17/5/2017, hiện nay cháu N đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, còn cháu N đang sống chung với anh chị. Khi ly hôn chị D và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu N chung cho chị D nuôi dưỡng, cháu N có nguyện vọng được sống với chị D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị D và anh T thống nhất xác định không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị D và anh T thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị D và anh T xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D phải nộp 300.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc D; Xử cho chị Phạm Ngọc D được ly hôn với anh Sơn Thanh T.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Sơn Thiện N, sinh ngày 17/5/2017 cho chị Phạm Ngọc D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra.

Anh Sơn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4/. Về nợ chung: Không có

5/. Về án phí: Chị Phạm Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006764 ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Long Đ;
- Các đương sự;
- Lưu;

Thạch Thị Ngọc Bích

